



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

PKF

Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
PHÂN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
DN: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ, CVN, I-HAU GIANG
Date: 2017.08.17 07:56:44 +0700

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 45



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000018 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 04 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới do thay đổi ngành nghề kinh doanh và vốn đầu tư với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 14 vào ngày 04 tháng 05 năm 2017.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là: 130.805.470.000 VND

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 029.3879607
- Fax : 029.3879607

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê tài sản.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Đặng Minh Thừa	Thành viên		Ngày 22 tháng 09 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Đoàn Tấn Quang	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016
Ông Trần Vĩnh Chung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 09 năm 2016

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



NGUYỄN THÀNH LONG

Chủ tịch

Hậu Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2017



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 224/2017/BCKT-HCM.00564

PKF

Accountants &
business advisers

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Mía Đường Cần Thơ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



HUYỀN TÂN PHÁT
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2732-2016-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2017

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2860-2014-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		659.697.099.336	390.747.586.979
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	33.208.423.908	38.118.159.315
Tiền	111		33.208.423.908	38.118.159.315
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50.000.000.000	42.000.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	50.000.000.000	42.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.526.309.338	101.222.451.566
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	27.613.643.702	33.579.242.527
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	26.795.786.484	28.015.659.372
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	68.103.138.361	108.404.424.986
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(68.986.259.209)	(68.776.875.319)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		519.296.134.361	205.009.762.490
Hàng tồn kho	141	5.7	533.292.460.836	205.009.762.490
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.996.326.475)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.666.231.729	4.397.213.608
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	607.689.472	1.541.802.443
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.058.542.257	2.855.411.165
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

4489
 CÔNG T
 NIỆM H
 M TÔI
 VIỆT N
 TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		276.737.721.524	291.493.279.993
Các khoản phải thu dài hạn	210		170.400.000	170.400.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	170.400.000	170.400.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		197.318.044.603	239.914.172.767
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	148.409.899.019	182.543.404.798
Nguyên giá	222		866.918.719.530	847.426.968.067
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(718.508.820.511)	(664.883.563.269)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	48.908.145.584	57.370.767.969
Nguyên giá	228		87.597.880.771	93.239.739.497
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(38.689.735.187)	(35.868.971.528)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.708.664.647	2.895.094.115
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	1.708.664.647	2.895.094.115
Đầu tư tài chính dài hạn	250		74.325.949.314	45.608.652.562
Đầu tư vào công ty con	251	5.12	118.406.985.867	73.906.985.867
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.12	31.173.000.000	22.617.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.12	4.180.000.000	4.180.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.12	(79.434.036.553)	(55.095.333.305)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		3.214.662.960	2.904.960.549
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	230.580.533	450.519.597
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.13	2.984.082.427	2.454.440.952
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		936.434.820.860	682.240.866.972

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
NỢ PHẢI TRẢ	300		602.098.447.143	378.300.425.547
Nợ ngắn hạn	310		553.522.078.499	318.703.994.692
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	2.632.429.522	6.161.244.774
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	197.192.552.802	148.021.853.672
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	2.145.226.263	6.326.188.795
Phải trả người lao động	314		17.264.384.376	18.832.007.430
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	2.034.589.449	990.540.835
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	11.253.126.512	10.882.497.452
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19.1	312.512.860.858	119.050.130.096
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.20	8.486.908.717	8.439.531.638
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		48.576.368.644	59.596.430.855
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		50.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19.2	40.784.185.460	50.181.771.228
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.21	7.742.183.184	9.414.659.627

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		334.336.373.717	303.940.441.425
Vốn chủ sở hữu	410	5.22	334.336.373.717	303.940.441.425
Vốn góp của chủ sở hữu	411		130.805.470.000	130.805.470.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.441.670.000	130.441.670.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		363.800.000	363.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(10.151.200.000)	(10.149.800.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		135.711.274.992	135.711.274.992
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		77.970.828.725	47.573.496.433
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			-	-
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.659.746.354	24.357.307.729
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		60.311.082.371	23.216.188.704
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		936.434.820.860	682.240.866.972

TRỊNH NGỌC PHƯƠNG LINH
Người lập biểu

TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH LONG
Tổng Giám Đốc
Hậu Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.366.523.830.481	1.436.737.480.383
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	7.934.381.150	5.867.701.959
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.358.589.449.331	1.430.869.778.424
Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.226.911.325.861	1.321.542.629.622
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		131.678.123.470	109.327.148.802
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	10.378.003.313	10.462.928.564
Chi phí tài chính	22	6.5	37.061.529.802	54.991.337.329
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		12.232.826.554	14.950.771.878
Chi phí bán hàng	25	6.6	11.606.267.134	13.755.750.999
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	29.473.197.055	19.012.638.114
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.915.132.792	32.030.350.924
Thu nhập khác	31	6.8	14.171.377.449	424.449.532
Chi phí khác	32	6.9	2.155.519.708	623.600.458
Lợi nhuận khác	40		12.015.857.741	(199.150.926)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		75.930.990.533	31.831.199.998
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.16	7.335.973.537	3.189.262.711
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.10	(529.641.475)	5.425.748.583
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69.124.658.471	23.216.188.704

TRỊNH NGỌC PHƯƠNG LINH
Người lập biểu

TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH LONG
Tổng Giám Đốc
Hậu Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		75.930.990.533	31.831.199.998
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		57.243.970.929	58.651.884.743
Các khoản dự phòng	03		38.544.413.613	72.830.748.331
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.718.224.397)	(9.176.611.898)
Chi phí lãi vay	06		12.232.826.554	14.950.771.878
Các khoản điều chỉnh khác	07		(1.672.476.443)	(15.852.809.983)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		158.561.500.789	153.235.183.069
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		49.221.627.246	(87.064.166.087)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(328.282.698.346)	4.156.757.132
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		41.503.108.695	121.017.538.852
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.154.052.035	(1.385.189.271)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.973.642.218)	(15.012.663.305)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.618.154.670)	(11.461.833.172)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.437.839.321)	(8.507.830.794)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(101.872.045.790)	154.977.796.424
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.838.550.651)	(34.795.144.483)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		20.115.192.211	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.000.000.000)	(42.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.2	42.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	7.3	(53.056.000.000)	(63.231.230.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	24.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.699.861.329	8.013.811.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(53.079.497.111)	(107.512.562.585)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.400.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	776.645.779.064	887.182.720.428
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(592.580.634.070)	(888.038.020.311)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.021.937.500)	(17.294.870.005)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		150.041.807.494	(18.150.169.888)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.909.735.407)	29.315.063.951
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		38.118.159.315	8.803.095.364
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		33.208.423.908	38.118.159.315


TRINH NGỌC PHƯƠNG LINH
 Người lập biểu


TRẦN MỘNG NGỌC
 Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH LONG
 Tổng Giám Đốc
 Hậu Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2017

95-C
 TỶ
 ĐƯ
 ĐÁN
 NÁN
 004

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê tài sản.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty**Các Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ	Số 104, đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	- Đại lý du lịch; - Điều hành tua du lịch; - Đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	Số 103 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ	- Gia công cơ khí; - Xây lắp các công trình dân dụng. - Kinh doanh khí hóa lỏng	66,48%	66,48%	66,48%
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	Ấp 1, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	- Sản xuất kinh doanh đường. - Sản xuất phân bón vi sinh, sản phẩm sau đường. - Sản xuất kinh doanh mía và nông sản	98,03%	98,03%	98,03%
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	Số 33 Tỉnh lộ 927, ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu - Trồng cây mía - Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường	38,78%	38,78%	38,78%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Số 10 đường 1/5, Phường Hiệp Thành, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	Số 1284 Trần Hưng Đạo, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, Xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, tổng số nhân viên của Công ty là 844 người (tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 908 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính bắt đầu từ 01 tháng 07 đến ngày 30 tháng 06 năm sau.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm kế toán từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

1486
NG
PHIẾM
A T
LIỆT
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 22 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất có thời hạn khấu hao từ 03 đến 50 năm.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất không thời hạn thì không tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính. Khoản dự phòng phải trả của Công ty chủ yếu là: Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định.

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian trong năm. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

4.13 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dự hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau. Trong năm, Công ty không có trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.20 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.21 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng**Quan hệ**

Công ty TNHH Một Thành Viên Du Lịch Mía Đường Cần Thơ
 Công ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ
 Công ty Cổ Phần Mía Đường Tây Nam
 Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong
 Công ty Cổ Phần Mía Đường Sóc Trăng
 Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty liên kết
 Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Tiền mặt - VND	327.299.268	97.897.437
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.881.124.640	38.020.261.878
- VND	32.866.132.747	37.902.896.296
- USD (i)	14.991.893	117.365.582
	33.208.423.908	38.118.159.315

(i) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 30 tháng 06 năm 2017:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – USD	676,56	14.991.893
	676,56	14.991.893

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	50.000.000.000	50.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000
	50.000.000.000	50.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

- (i) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Cần Thơ có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 6%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	132.500.000	-
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Thương mại Thực Phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	3.060.900.000
Cơ Sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	4.084.170.000
Cơ sở Huỳnh Hắc (Mỹ Hằng)	3.700.165.000	3.700.165.000
Cơ Sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	3.464.380.350
Công ty TNHH Kim Hà Việt	93.497.800	7.757.850.000
Các khách hàng khác	13.078.030.552	11.511.777.177
	27.613.643.702	33.579.242.527

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Trả trước cho các bên liên quan		
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	3.000.000.000	9.000.000.000
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	17.853.045.452	7.675.352.512
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Tấn Đạt	353.320.000	3.396.250.000
Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Gia Tường	935.662.000	-
Công ty TNHH TM & XD Thịnh Vượng Chung	537.600.000	2.586.109.000
Các nhà cung cấp khác	4.116.159.032	5.357.947.860
	26.795.786.484	28.015.659.372

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2017 Giá trị VND	Dự phòng VND	01/07/2016 Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ - Cổ tức được chia	1.938.000.000	-	1.162.800.000	-
Công ty CP Mía Đường Tây Nam - Tiền mua lại nợ	41.078.357.510	(34.773.357.510)	43.773.357.510	(34.773.357.510)
Thành viên chủ chốt - Phải thu tạm ứng	500.000.000	-	3.896.597.920	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về tạm ứng	8.140.102.373	-	9.988.598.910	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	9.928.500	-	-	-
Phải thu tiền bán cổ phần	-	-	28.938.020.000	-
Các khoản phải thu Dự án Trung tâm xây dựng giống Long Mỹ	3.985.394.285	-	3.985.394.285	-
Công đoàn cơ sở Công ty	2.673.500.000	-	7.092.500.000	-
Phải thu tiền bồi thường	8.769.229.282	(8.564.259.817)	8.771.069.707	(8.564.259.817)
Phải thu khác	1.008.626.411	(293.015.160)	796.086.654	(293.015.160)
	68.103.138.361	(43.630.632.487)	108.404.424.986	(43.630.632.487)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	170.400.000	-	170.400.000	-
- Tiền ký quỹ vỏ chai ôxy				
	170.400.000	-	170.400.000	-

5.6 Nợ xấu

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các bên liên quan				
Công ty CP Mía đường Tây Nam - Tiền mua lại nợ	41.078.357.510	6.305.000.000	43.773.357.510	9.000.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác				
Nợ phải thu chưa quá hạn 3 năm nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	15.000.000	-	15.000.000	-
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu cán bộ, công nhân viên	8.136.561.336	-	8.136.561.336	-
Nợ quá hạn trên 3 năm				
Cơ Sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-	4.084.170.000	-
Cơ sở Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	-	3.700.165.000	-
Cơ Sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	-	3.464.380.350	-
Khách hàng khác	13.391.091.890	-	13.391.091.890	-
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	559.547.592	-	491.435.592	-
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu	634.508.371	65.538.000		
Phải thu các khoản khác	293.015.160		293.015.160	-
Nợ quá hạn từ 1 năm dưới 2 năm				
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu cán bộ, công nhân viên	-	-	634.508.371	206.809.890
	75.356.797.209	6.370.538.000	77.983.685.209	9.206.809.890

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND	Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/07/2016	(68.776.875.319)	-	(68.776.875.319)
Trích lập dự phòng bổ sung	(209.383.890)	-	(209.383.890)
Tại ngày 30/06/2017	(68.986.259.209)	-	(68.986.259.209)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.7 Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	783.083.918	-
Nguyên liệu, vật liệu	59.533.116.520	-	20.730.518.333	-
Công cụ, dụng cụ	153.020.349	-	233.228.555	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.679.478.855	-	3.004.255.518	-
Thành phẩm	440.477.958.866	(13.996.326.475)	180.221.636.056	-
Hàng hóa	28.448.886.246	-	37.040.110	-
	533.292.460.836	(13.996.326.475)	205.009.762.490	-

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam như sau:

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Thành phẩm	440.477.958.866	180.221.636.056
	440.477.958.866	180.221.636.056

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2017	2016
	VND	VND
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	(13.996.326.475)	-
Số dư cuối năm	(13.996.326.475)	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Chi phí sửa chữa	601.602.472	1.537.752.443
Chi phí khác	6.087.000	4.050.000
	607.689.472	1.541.802.443

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	229.048.008	419.038.543
Chi phí trả trước khác	1.532.525	31.481.054
	230.580.533	450.519.597

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/07/2016	174.135.959.686	630.147.714.646	31.429.368.542	3.079.939.577	8.633.985.616	847.426.968.067
Mua trong năm	-	7.908.547.000	-	61.700.000	-	7.970.247.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.380.498.961	4.712.687.305	3.107.884.028	143.371.741	-	12.344.442.035
Giảm do thanh lý	(174.393.572)	(270.400.000)	(378.144.000)	-	-	(822.937.572)
Tại ngày 30/06/2017	178.342.065.075	642.498.548.951	34.159.108.570	3.285.011.318	8.633.985.616	866.918.719.530
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/07/2016	141.475.649.791	488.458.638.694	23.640.550.503	2.674.738.665	8.633.985.616	664.883.563.269
Khấu hao trong năm	8.952.684.160	41.966.825.778	3.319.625.828	184.071.504	-	54.423.207.270
Giảm do thanh lý	(149.406.028)	(270.400.000)	(378.144.000)	-	-	(797.950.028)
Tại ngày 30/06/2017	150.278.927.923	530.155.064.472	26.582.032.331	2.858.810.169	8.633.985.616	718.508.820.511
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/07/2016	32.660.309.895	141.689.075.952	7.788.818.039	405.200.912	-	182.543.404.798
Tại ngày 30/06/2017	28.063.137.152	112.343.484.479	7.577.076.239	426.201.149	-	148.409.899.019
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						
Tại ngày 01/07/2016	83.486.200.636	353.809.445.896	10.702.430.597	1.864.714.811	8.633.985.616	458.496.777.556
Tại ngày 30/06/2017	89.394.531.724	358.906.902.208	12.375.643.105	2.432.190.037	8.633.985.616	471.743.252.690

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2017 là 64.959.279.246 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (tại ngày 01/07/2016: 72.128.786.043 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/07/2016	86.087.410.902	751.579.535	6.400.749.060	93.239.739.497
Mua trong năm	-	270.255.600	-	270.255.600
Thanh lý, nhượng bán	(5.912.114.326)	-	-	(5.912.114.326)
Tại ngày 30/06/2017	80.175.296.576	1.021.835.135	6.400.749.060	87.597.880.771
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/07/2016	29.511.537.763	646.793.844	5.710.639.921	35.868.971.528
Khấu hao trong năm	2.446.969.445	94.774.348	279.019.866	2.820.763.659
Tại ngày 30/06/2017	31.958.507.208	741.568.192	5.989.659.787	38.689.735.187
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/07/2016	56.575.873.139	104.785.691	690.109.139	57.370.767.969
Tại ngày 30/06/2017	48.216.789.368	280.266.943	411.089.273	48.908.145.584
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:				
Tại ngày 01/07/2016	17.707.868.422	262.579.535	262.312.000	18.232.759.957
Tại ngày 30/06/2017	18.220.833.202	262.579.535	262.312.000	18.745.724.737

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2017 là 5.041.001.825 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (tại ngày 01/07/2016: 5.253.028.652 VND).

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/07/2016 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	Kết chuyển giảm khác VND	30/06/2017 VND
Xe tải	954.545.455	1.000.000.000	(1.954.545.455)	-	-
Hệ thống cân đóng bao	-	788.100.000	-	-	788.100.000
Mở rộng kho kho Tiền Giang	68.293.636	2.511.489.380	(2.579.783.016)	-	-
Xe Toyota Hiace	-	1.042.440.000	(1.042.440.000)	-	-
Công trình máy ép ULKAR	416.190.940	254.021.180	(670.212.120)	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

	01/07/2016	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Hệ thống sàng sảy đường 500 tấn	149.933.953	3.119.660.416	(3.269.594.369)	-	-
Đường bê tông kết nối từ xưởng xuống kho	-	563.235.728	(563.235.728)	-	-
Băng tải PVC	-	110.898.573	(110.898.573)	-	-
Sân Tennis	-	541.857.788	(541.857.788)	-	-
Bộ hâm nước cấp 1 và cấp 2 lò hơi 35T/H	-	727.118.291	(727.118.291)	-	-
Đường bê tông cạnh kho đường 01	-	348.607.880	(348.607.880)	-	-
Các công trình khác	1.306.130.131	590.618.815	(536.148.815)	(440.035.484)	920.564.647
	2.895.094.115	11.598.048.051	(12.344.442.035)	(440.035.484)	1.708.664.647

5.12 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Thông tin về khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty như sau:

	30/06/2017			01/07/2016		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty con	118.406.985.867	(79.434.036.553)		73.906.985.867	(55.095.333.305)	
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ	1.948.255.867	(1.010.806.553)	(*)	1.948.255.867	(1.172.103.305)	(*)
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	18.035.500.000	-	(*)	18.035.500.000	-	(*)
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	20.000.000.000	-	(*)	-	-	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	78.423.230.000	(78.423.230.000)	(*)	53.923.230.000	(53.923.230.000)	(*)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	31.173.000.000	-		22.617.000.000	-	
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	31.173.000.000	-	(*)	22.617.000.000	-	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.180.000.000	-		4.180.000.000	-	
Tổng Công ty Mía Đường Số 1	202.000.000	-	(*)	202.000.000	-	(*)
Công ty Cổ Phần Mía Đường Bến Tre	3.978.000.000	-	(*)	3.978.000.000	-	(*)
	163.769.985.867	(79.434.036.553)		100.703.985.867	(55.095.333.305)	

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Trong đó, có Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam đang bị mất cân đối tài chính và được giả định là hoạt động liên tục.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	(55.095.333.305)	(15.056.831.058)
Trích lập dự phòng bổ sung	(24.338.703.248)	(40.038.502.247)
Số dư cuối năm	<u>(79.434.036.553)</u>	<u>(55.095.333.305)</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2017 VND	2016 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ		
- Cho thuê tài sản	135.000.000	-
- Nhận cung cấp dịch vụ	2.012.913.563	3.290.599.681
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ		
- Mua tài sản	385.000.000	-
- Mua vật tư	159.815.238	316.745.187
- Cổ tức nhận được	1.938.000.000	2.325.600.000
Công ty CP Mía Đường Tây Nam		
- Mua đường thô	78.555.530.534	22.881.569.927
- Mua mật rỉ	760.000.000	-
- Mua tài sản	-	631.818.182
- Bán phế liệu	254.181.819	-
- Ứng trước tiền mua thành phẩm	-	31.701.000.000
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng		
- Mua hàng hóa, vật tư, phế phẩm	28.809.523.809	-
- Nhận cổ tức	2.606.000.000	3.257.500.000
- Ứng trước tiền mua thành phẩm	-	9.000.000.000
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong		
- Mua mía nguyên liệu	28.071.500.355	-
- Mua phân bón	460.723.000	-

5.13 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Chi phí dự phòng nợ phải thu	2.454.440.952	2.454.440.952
- Chi phí dự phòng hàng tồn kho	529.641.475	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
	<u>2.984.082.427</u>	<u>2.454.440.952</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty TNHH MTV TM-DL Mía đường Cần Thơ	-	346.827.750
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	2.960.000	7.765.000
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	-	695.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH XD Thiết Kế Nội Thất An Thơ	-	1.050.000.000
Công ty TNHH Ngũ Hiệp	146.698.802	566.846.224
Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang	548.790.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.933.980.720	3.494.805.800
	2.632.429.522	6.161.244.774

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Trí Thanh	25.704.445.500	23.203.760.600
Công ty TNHH Á Châu Trường Thành	-	54.200.000
Công ty TNHH Thương Mại Toàn Phát	-	8.294.920.000
Công ty TNHH Á Châu Toàn Tâm	117.823.200.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	2.483.380.300	23.707.029.900
Các khách hàng khác	51.181.527.002	92.761.943.172
	197.192.552.802	148.021.853.672

5.16 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/07/2016		Số phát sinh trong năm		30/06/2017	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.326.188.795	-	53.460.202.308	(57.717.788.143)	2.068.602.960	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(2.776.361.124)	7.269.250.674	(7.618.154.670)	-	(3.058.542.257)
Thuế thu nhập cá nhân	-	(79.050.041)	2.292.195.619	(2.158.264.469)	54.881.109	-
Thuế tài nguyên	-	-	1.457.940	(1.457.940)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	467.099.626	(467.099.626)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	26.742.194	(5.000.000)	21.742.194	(3.058.542.257)
	6.326.188.795	(2.855.411.165)	63.516.948.361	(67.967.764.848)	2.145.226.263	(3.058.542.257)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho đường và phụ phẩm từ đường là 5%; nước đá, phế liệu là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo công văn 1051/CT-TTHT ngày 07 tháng 07 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Hậu Giang thì thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được áp dụng thuế suất 10% và thu nhập từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.930.990.533	31.831.199.998
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.250.085.825	(15.884.886.445)
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.996.045.825	7.668.493.070
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.745.960.000)	(23.553.379.515)
Thu nhập chịu thuế	81.181.076.358	15.946.313.553
Thu nhập chịu thuế suất 0%	25.229.906.852	(1.027.673.079)
Thu nhập chịu thuế suất 10%	44.526.431.015	17.066.820.388
Thu nhập chịu thuế suất 20%	11.424.738.491	(92.833.756)
Thu nhập tính thuế	81.181.076.358	15.946.313.553
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	16.236.215.272	3.189.262.711
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(9.498.624.472)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.737.590.800	3.189.262.711
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	598.382.737	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.335.973.537	3.189.262.711

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Chi phí phải trả cho hoạt động kinh doanh	1.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	388.438.225	129.253.889
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	646.151.224	861.286.946
	2.034.589.449	990.540.835

5.18 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Phải trả các bên liên quan	6.820.804	199.733.504
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong – Tiền khuyến mãi mía có chất lượng cao	5.820.804	-
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong – Phải trả khác	1.000.000	-
Phải trả các bên liên quan khác – Phải trả khác	-	199.733.504
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	11.246.305.708	10.682.763.948
Phải trả ngân sách	3.181.317.244	3.181.317.244
Tiền trích chi phí hỗ trợ cầu đường các ấp, xã	1.668.827.486	2.905.383.628
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.657.329.455	2.435.316.855
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.738.831.523	2.160.746.221
	11.253.126.512	10.882.497.452

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.19 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn**5.19.1 Vay ngắn hạn**

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ	(a) 20.500.000.000	20.500.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	(b) 255.215.275.090	255.215.275.090	85.412.544.328	85.412.544.328
- Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 5.19.2)	36.797.585.768	36.797.585.768	27.637.585.768	27.637.585.768
	312.512.860.858	312.512.860.858	119.050.130.096	119.050.130.096

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/07/2016	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng					
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	85.412.544.328	724.145.779.064	-	(554.343.048.302)	255.215.275.090
- Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ	6.000.000.000	-	-	(6.000.000.000)	-
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ	-	20.500.000.000	-	-	20.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả					
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang	5.137.585.768	-	5.137.585.768	(5.137.585.768)	5.137.585.768
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	6.000.000.000	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)	6.000.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	6.500.000.000	-	6.500.000.000	(6.500.000.000)	6.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	10.000.000.000	-	19.160.000.000	(10.000.000.000)	19.160.000.000
	119.050.130.096	744.645.779.064	36.797.585.768	(587.980.634.070)	312.512.860.858

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

(a) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ theo hợp đồng tín dụng số 964.17.451.2614946.TD ký ngày 24 tháng 03 năm 2017, chi tiết như sau:

Hạn mức	:	70.000.000.000 VND
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	:	6 tháng
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Tín chấp
Số dư tại ngày 30/06/2017	:	20.500.000.000 VND

(b) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang theo hợp đồng tín dụng số 13/2015/HĐTDHM/NHCT821-CASUCO ký ngày 2 tháng 11 năm 2015, chi tiết như sau:

Hạn mức	:	300.000.000.000 VND
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	:	12 tháng
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Thế chấp quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị với tổng giá trị là 45.309.508.908 VND. Tại ngày 30/06/2017, giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 13.202.967.966 VND. Thế chấp hàng tồn kho tại ngày 30/06/2017 với tổng giá trị 440.477.958.866 VND.
Số dư tại ngày 30/06/2017	:	255.215.275.090 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.19.2 Vay dài hạn

		30/06/2017		01/07/2016	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác					
Vay dài hạn ngân hàng					
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang	(a)	7.706.378.643	7.706.378.643	12.843.964.411	12.843.964.411
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	(b)	9.339.209.110	9.339.209.110	15.339.209.110	15.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	(c)	10.636.183.475	10.636.183.475	17.136.183.475	17.136.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	(d)	49.900.000.000	49.900.000.000	32.500.000.000	32.500.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả					
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang		(5.137.585.768)	(5.137.585.768)	(5.137.585.768)	(5.137.585.768)
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam		(6.000.000.000)	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ		(6.500.000.000)	(6.500.000.000)	(6.500.000.000)	(6.500.000.000)
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang		(19.160.000.000)	(19.160.000.000)	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
		40.784.185.460	40.784.185.460	50.181.771.228	50.181.771.228

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017			
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang	7.706.378.643	5.137.585.768	2.568.792.875
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	9.339.209.110	6.000.000.000	3.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	10.636.183.475	6.500.000.000	4.136.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	49.900.000.000	19.160.000.000	30.740.000.000
	77.581.771.228	36.797.585.768	40.784.185.460
Tại ngày 01/07/2016			
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang	12.843.964.411	5.137.585.768	7.706.378.643
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	15.339.209.110	6.000.000.000	9.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	17.136.183.475	6.500.000.000	10.636.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	32.500.000.000	10.000.000.000	22.500.000.000
	77.819.356.996	27.637.585.768	50.181.771.228

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/07/2016	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Hậu Giang	7.706.378.643	-	-	(5.137.585.768) (a)	2.568.792.875
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	9.339.209.110	-	-	(6.000.000.000) (b)	3.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	10.636.183.475	-	-	(6.500.000.000) (c)	4.136.183.475
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	22.500.000.000	32.000.000.000	(4.600.000.000)	(19.160.000.000) (d)	30.740.000.000
	50.181.771.228	32.000.000.000	(4.600.000.000)	(36.797.585.768)	40.784.185.460

(a) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 08/2002/NHNo-TD ngày 27/6/2002 từ Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Vay mua ngoại tệ trả nợ nước ngoài
 Thời hạn vay : 16 năm
 Lãi suất vay : 5,4%/năm
 Hình thức đảm bảo : Tín chấp

(b) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 003/98/HĐ số ngày 27/6/2002 ngày 29/10/1998 từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp
 Thời hạn vay : 20 năm
 Lãi suất vay : 5,4%/năm
 Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là tài sản cố định hữu hình, hình thành từ vốn vay có nguyên giá 131.346.087.700 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 0 VND.

(c) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 04/2006/HĐTD ngày 25/4/2006 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ.

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp
 Thời hạn vay : 15 năm
 Lãi suất vay : 5,4%/năm
 Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là dây chuyền thiết bị đồng bộ của Ấn Độ công suất 1.250 tấn mía/ngày có nguyên giá 104.514.644.899 VND. Tại ngày 30/06/2017, tài sản thế chấp này đã được khấu hao hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

(d) Đây là khoản vay của các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 016/2014-HĐTDDA/NHCT821-CASUCO ngày 25/7/2014 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Bù đắp các chi phí cho dự án "đổi mới chi phí tính lọc đường RE"

Thời hạn vay : 5 năm

Lãi suất vay : 9,5%/năm

Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay bằng chính dây chuyền đường RE có nguyên giá là 92.927.056.155 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 45.404.416.553 VND.

Hợp đồng tín dụng số 57/2016-HĐTDD/NHCT821-CASUCO ngày 9/09/2016 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Bù đắp chi phí đầu tư mới máy ép mía CMR

Thời hạn vay : 5 năm

Lãi suất vay : 10,5%/năm

Hình thức đảm bảo : Đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay có nguyên giá 16.000.000.000 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 13.005.088.062 VND.

Hợp đồng tín dụng số 58/2016-HĐTDD/NHCT821-CASUCO ngày 19/09/2016 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Bù đắp chi phí đầu tư sửa chữa lớn tài sản cố định

Thời hạn vay : 3 năm

Lãi suất vay : 10,5%/năm

Hình thức đảm bảo : Đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay có nguyên giá 16.000.000.000 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 13.005.088.062 VND.

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

5.20 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/07/2016	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	958.801.761	2.785.942.644	-	(579.195.000)	3.165.549.405
Quỹ phúc lợi	3.734.473.296	-	-	(1.085.180.000)	2.649.293.296
Quỹ phúc lợi xã hội	3.746.256.581	1.160.809.435	-	(2.235.000.000)	2.672.066.016
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	536.624.000	1.840.321	(538.464.321)	-
	8.439.531.638	4.483.376.079	1.840.321	(4.437.839.321)	8.486.908.717

5.21 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/07/2016	9.414.659.627	-	9.414.659.627
Hoàn nhập quỹ	(1.672.476.443)	-	(1.672.476.443)
Tại ngày 30/06/2017	7.742.183.184	-	7.742.183.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.22 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.22.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước					
Tại ngày 01/07/2015	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	43.602.893.402	299.969.838.394
Lãi trong năm	-	-	-	23.216.188.704	23.216.188.704
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(15.258.224.400)	(15.258.224.400)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(3.987.361.273)	(3.987.361.273)
Tại ngày 30/06/2016	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	47.573.496.433	303.940.441.425
Năm nay					
Tại ngày 01/07/2016	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	47.573.496.433	303.940.441.425
Lãi trong năm	-	-	-	69.124.658.471	69.191.381.334
Chia cổ tức năm 2016 (*)	-	-	-	(25.430.374.000)	(25.430.374.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2017 (**)	-	-	-	(8.813.576.100)	(8.813.576.100)
Mua lại cổ phiếu quỹ (*)	-	(1.400.000)	-	-	(1.400.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(3.946.752.079)	(3.946.752.079)
Trích lập quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(536.624.000)	(536.624.000)
Tại ngày 30/06/2017	130.805.470.000	(10.151.200.000)	135.711.274.992	77.970.828.725	334.336.373.717

(*) Công ty trích lập và phân phối quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 dựa theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần XI năm 2016 ngày 22 tháng 09 năm 2016.

(**) Đây là số tiền Công ty đã chi tạm ứng cổ tức đợt 1 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT – MD của Hội đồng quản trị ngày 05 tháng 01 năm 2017.

5.22.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/06/2017		01/07/2016	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Vốn Nhà Nước	-	-	36.091.920.000	27,59
Ông Nguyễn Thành Long	13.050.070.000	9,98	11.119.750.000	8,50
Bà Nguyễn Ái Nhu Giang	-	-	8.967.500.000	6,86
Ông Phạm Quang Vinh	8.909.770.000	6,81	8.359.770.000	6,39
Ông Nguyễn Thanh Nhân	5.030.940.000	3,85	4.740.710.000	3,62
Công ty Kim Hà Việt	29.081.370.000	22,23	8.080.920.000	6,18
Công ty TNHH ADC	13.500.000.000	10,32	-	-
Công ty Thành Thành Công	-	-	8.408.970.000	6,43
Vốn cổ phần đã được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ)	3.655.000.000	2,79	3.653.600.000	2,79
Các cổ đông khác	57.578.320.000	44,02	41.382.330.000	31,64
	130.805.470.000	100,00	130.805.470.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

5.23 Cổ phiếu

	30/06/2017	01/07/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
• Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
• Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(365.500)	(365.360)
• Cổ phiếu phổ thông	(364.600)	(364.600)
• Cổ phiếu ưu đãi	(900)	(760)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.715.047	12.715.187
• Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
• Cổ phiếu ưu đãi	35.480	35.620

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.24 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 22 tháng 09 năm 2016:

	VND
Chia cổ tức bằng tiền	25.430.374.000
Trích khen thưởng phúc lợi	4.483.376.079
Trong đó:	
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.322.566.644
• Quỹ phúc lợi xã hội	1.160.809.435
• Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	536.624.000

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính không có cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi.

5.25 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

5.25.1 Ngoại tệ các loại

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Dollar Mỹ (USD)	676,56	5.489,57

5.25.2 Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	30/06/2017	01/07/2016
Lê Thị Lan	Không có khả năng thu hồi	348.000.000	348.000.000
Nguyễn Quốc Hùng	Không có khả năng thu hồi	542.452.754	542.452.754
Ông Nguyễn Văn Hào	Không có khả năng thu hồi	400.000.000	400.000.000
Công ty Tư vấn Đầu Tư	Không có khả năng thu hồi	253.079.746	253.079.746
Kỹ Thuật cơ Điện Arinco	Không có khả năng thu hồi	726.920.660	726.920.660
Các khách hàng khác	Không có khả năng thu hồi	2.270.453.160	2.270.453.160

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng hóa	9.282.516.648	-
Doanh thu bán thành phẩm	1.345.236.851.990	1.431.154.274.545
Doanh thu khác	12.004.461.843	5.583.205.838
	1.366.523.830.481	1.436.737.480.383

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số 5.12, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Chiết khấu thương mại	6.127.238.293	4.596.301.007
Hàng bán bị trả lại	1.807.142.857	1.271.400.952
	7.934.381.150	5.867.701.959

6.3 Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn hàng hóa	8.333.387.676	-
Giá vốn thành phẩm	1.204.581.611.710	1.321.542.629.622
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	13.996.326.475	-
	1.226.911.325.861	1.321.542.629.622

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi	4.891.901.329	1.483.752.064
Cổ tức và lợi nhuận được chia	4.745.960.000	6.586.078.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.869.950	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	738.272.034	2.393.098.500
	10.378.003.313	10.462.928.564

6.5 Chi phí hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	12.232.826.554	14.950.771.878
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	1.235.250
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	24.338.703.248	40.038.502.247
Chi phí hoạt động tài chính khác	490.000.000	827.954
	37.061.529.802	54.991.337.329

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

6.6 Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	2.458.585.751	2.515.791.664
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	2.029.664.318	1.425.311.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.708.832	-
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	4.371.056.085	6.086.295.172
Chi phí bán hàng khác	2.649.252.148	3.728.352.544
	11.606.267.134	13.755.750.999

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.067.922.986	9.700.798.108
Chi phí vật liệu quản lý	104.507.416	48.127.091
Chi phí đồ dùng văn phòng	85.036.364	85.152.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.384.375.094	6.845.449.333
Thuế, phí và lệ phí	472.099.626	379.366.227
Chi phí dự phòng	209.383.890	5.899.913.026
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(1.672.476.443)	(12.122.128.435)
Công tác phí	1.572.670.244	2.043.072.908
Phúc lợi nhân viên	1.448.663.750	1.608.992.520
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	10.801.014.128	4.523.894.426
	29.473.197.055	19.012.638.114

6.8 Thu nhập khác

	2017 VND	2016 VND
Lãi thanh lý tài sản	14.080.363.068	-
- Thu thanh lý tài sản cố định	20.115.192.211	-
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	(6.034.829.143)	-
Các khoản thu nhập khác	91.014.381	424.449.532
	14.171.377.449	424.449.532

6.9 Chi phí khác

	2017 VND	2016 VND
Tiền phạt chậm nộp thuế	2.155.519.708	623.600.458
	2.155.519.708	623.600.458

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(5.296.414.747)	11.274.633.820
- Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	16.967.301.515
- Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(5.296.414.747)	(5.692.667.695)
Chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	-
Tổng chênh lệch tạm thời chịu thuế TN hoãn lại	(5.296.414.747)	11.274.633.820
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong kỳ	10%	20%
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong kỳ		

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

	2017 VND	2016 VND
sau		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	3.618.952.979
Thu nhập TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(529.641.475)	(1.138.533.539)
Ảnh hưởng do thay đổi mức thuế suất trong kỳ sau	-	2.945.329.143
	<u>(529.641.475)</u>	<u>5.425.748.583</u>

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6.12 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.309.388.268.559	1.183.199.239.026
Chi phí nhân công	93.621.623.703	103.392.409.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.243.970.929	58.651.884.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.979.560.441	8.134.275.152
Chi phí khác	29.067.331.834	28.578.328.602
	<u>1.497.300.755.466</u>	<u>1.381.956.137.265</u>

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ

7.1 Các giao dịch không bằng tiền

	2017 VND	2016 VND
Chuyển nợ phải thu thành khoản đầu tư	24.500.000.000	-
	<u>24.500.000.000</u>	<u>-</u>

7.2 Tiền thu từ đi vay

	2017 VND	2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	776.645.779.064	887.182.720.428
	<u>776.645.779.064</u>	<u>887.182.720.428</u>

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	2017 VND	2016 VND
Tiền trả nợ vay theo kế ước thông thường	(592.580.634.070)	(888.038.020.311)
	<u>(592.580.634.070)</u>	<u>(888.038.020.311)</u>

8 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, dài hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu, chi phí thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 30 tháng 06 năm 2017			
Các khoản vay và nợ	312.512.860.858	40.784.185.460	353.297.046.318
Phải trả người bán	2.632.429.522	-	2.632.429.522
Chi phí phải trả	2.034.589.449	-	2.034.589.449
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.686.550.825	-	9.686.550.825
	326.866.430.654	40.784.185.460	367.650.616.114
Ngày 01 tháng 07 năm 2016			
Các khoản vay và nợ	119.050.130.096	50.181.771.228	169.231.901.324
Phải trả người bán	6.161.244.774	-	6.161.244.774
Chi phí phải trả	990.540.835	-	990.540.835
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.819.322.432	-	10.819.322.432
	137.021.238.137	50.181.771.228	187.203.009.365

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.7, 5.9 và 5.10).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30/06/2017 và 01/07/2016.

iv. Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Các khoản phải thu				
Phải thu bên thứ ba	2.973.836.462	8.939.435.287	2.973.836.462	8.939.435.287
Phải thu các bên liên quan	8.413.400.000	10.333.200.000	8.413.400.000	10.333.200.000
Các khoản phải thu khác	8.017.101.982	40.714.849.869	8.017.101.982	40.714.849.869
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	42.000.000.000	50.000.000.000	42.000.000.000
Đầu tư dài hạn	4.180.000.000	4.180.000.000	4.180.000.000	4.180.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.208.423.908	38.118.159.315	33.208.423.908	38.118.159.315
Tổng cộng	103.818.925.890	144.285.644.471	103.818.925.890	144.285.644.471

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Vay và nợ	353.297.046.318	169.231.901.324	353.297.046.318	169.231.901.324
Phải trả các bên liên quan	9.780.804	1.249.326.254	9.780.804	1.249.326.254
Phải trả người bán	2.629.469.522	4.061.652.024	2.629.469.522	4.061.652.024
Chi phí phải trả	2.034.589.449	990.540.835	2.034.589.449	990.540.835
Phải trả khác	9.582.921.960	10.819.322.432	9.582.921.960	10.819.322.432
Tổng cộng	367.553.808.053	186.352.742.869	367.553.808.053	186.352.742.869

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 và ngày 01 tháng 07 năm 2016 Ban Tổng Giám đốc đã trình bày giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

9 CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch chủ yếu khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2017	2016
	VND	VND
Thành viên hội đồng quản trị - Cổ tức đợt 1 năm 2017	2.201.443.300	-
Ban Tổng giám đốc - Cổ tức đợt 1 năm 2017	108.522.400	-
Ban kiểm soát - Cổ tức đợt 1 năm 2017	2.639.700	-
Hội đồng quản trị - Cổ tức được chia năm 2016	5.853.998.000	10.458.641.300
Ban tổng giám đốc - Cổ tức được chia năm 2016	32.639.700	470.785.800
Ban kiểm soát - Cổ tức được chia năm 2016	310.064.000	446.292.525

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tiền lương và tiền thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt

	2017 VND	2016 VND
Tiền lương	4.371.316.547	1.768.456.678
Thù lao	518.000.000	331.000.000
	<u>4.889.316.547</u>	<u>2.099.456.678</u>

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số 5.12. Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

9.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh đường và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRỊNH NGỌC PHƯƠNG LINH
Người lập biểu

TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH LONG
Tổng Giám đốc
Hậu Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2017